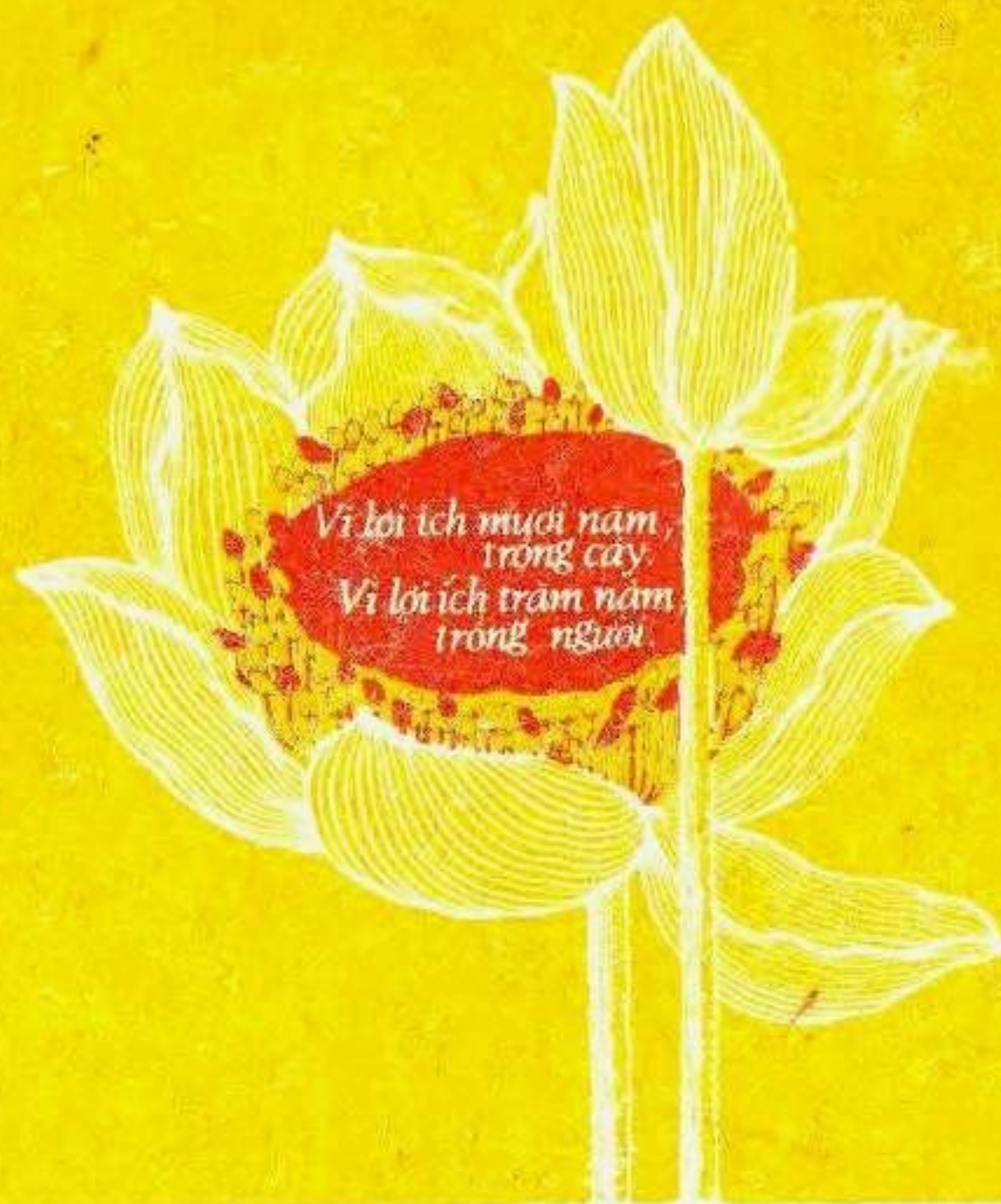


371
T 103



Tài liệu
CHÍNH TRỊ
ĐẠO ĐỨC

LỚP **2**
PHỔ THÔNG



Nhà xuất bản Giáo dục
•1977

U421.3

T 103

Tài liệu
**CHÍNH TRI
ĐẠO ĐỨC**

thuongmaitruongxua.vn

LỚP HAI PHỔ THÔNG

Hệ 12 năm

(In lại lần thứ hai)



m: 1167/89

15433



Nhà xuất bản Giáo dục
•1977

Gương sáng đạo đức của Bác Hồ

Bài 1

Bác Hồ yêu nước thiết tha

Chuyện kể: NĂM ĐẤT CỦA TÒ QUỐC

Tháng hai năm 1941, đúng vào dịp Tết Nguyên đán, Bác Hồ cùng một số thanh niên từ Nam quang (Tỉnh tây) bên Trung quốc trở về nước. Vào khoảng 9, 10 giờ sáng thì tới gần mốc biên giới Việt-Trung. Từ sườn núi cao trên mốc 108 đã trông thấy cánh đồng Pác bó. Xa xa thấp thoáng mấy nếp nhà sàn của đồng bào Nùng. Anh Lê Quảng Ba báo cáo với Bác: "Đây là mốc 109 và bên kia là đất nước ta".

Xa Tổ quốc hơn 30 năm, Bác đã đi khắp năm châu bốn biển để tìm con đường cứu nước. Bao nhiêu năm thương nhớ, đợi chờ, hôm nay Bác mới về với non sông gấm vóc (1) của mình. Bác dừng lại, ngắm nhìn cảnh vật quê hương đất nước. Bỗng nhiên, Bác bước mấy bước qua mốc biên giới, cúi xuống vốc một nắm đất đưa lên nhìn rất lâu. Mắt Bác hoen đỏ. Bác đứng lặng một lúc rồi mới tiếp tục đi được.

Trước cảnh Bác xúc động khi bước chân về với Tổ quốc, những người cùng đi đều bồi hồi. Niềm xúc động của Bác đã truyền sang họ. Chưa lúc nào họ thấm thía tình quê hương đất nước như lúc này.

Viết theo cuốn "Bác Hồ với Việt bắc"
do đồng chí PHÙNG THẾ TÀI kể.

(1) Non sông gấm vóc : ý nói đất nước tươi đẹp.

Bác Hồ nuôi chí lớn cứu nước

Chuyện kể: **NGƯỜI THANH NIÊN YÊU NƯỚC
ĐẦY NHIỆT TÌNH**

Một vị trí thức ở Sài gòn kể lại:

"Trong khi còn học ở trường Sa-xơ-lu Lô-ba, tôi gặp một người thanh niên ở Trung bộ vào Sài gòn, ở nhà một người bạn. Vì cùng một lứa tuổi, cho nên chúng tôi lập tức trở nên đôi bạn thân.

Một hôm, anh đột nhiên hỏi tôi: "Anh Lê, anh có yêu nước không?".

Tôi ngạc nhiên và đáp: "Tất nhiên là có chứ!".

— Anh có thể giữ bí mật không?

— Có.

— Tôi muốn đi ra ngoài, xem nước Pháp và các nước khác. Sau khi xem xét họ làm như thế nào, tôi sẽ trở về giúp đồng bào chúng ta. Nhưng nếu đi một mình, thật ra cũng có điều mạo hiểm⁽¹⁾, ví như khi đầu ốm... Anh muốn đi với tôi không?

— Nhưng bạn ơi, chúng ta lấy đâu ra tiền mà đi?

(1) Điều mạo hiểm: có ý nói liều lĩnh, không tính đến sự nguy hiểm về sau. (Bác hiền, ra đi một mình là điều mạo hiểm nhưng với chí lớn cứu nước, Bác vẫn quyết tâm tìm đường cứu nước).

— Đây, tiền đây. — Anh bạn của tôi vừa nói vừa giơ hai bàn tay. — Chúng ta sẽ làm việc. Chúng ta sẽ làm bất cứ việc gì để sống và để đi. Thế thì anh cùng đi với tôi chứ?

Bị lôi cuốn vì lòng hăng hái của anh, tôi đồng ý.

Nhưng sau khi suy nghĩ kỹ về cuộc phiêu lưu⁽¹⁾, tôi không có đủ can đảm để giữ lời hứa.

Vài ngày sau, tôi không gặp lại anh bạn nữa. Tôi đoán là anh đã đi ngoại quốc. Anh đi bằng cách nào? Tôi không biết. Về sau, tôi chỉ biết người thanh niên yêu nước đầy nhiệt huyết ấy là cụ Nguyễn Ái Quốc, là Hồ Chủ tịch của chúng ta ngày nay".

Trích trong cuốn "Những màu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch" của TRẦN DÂN TIỀN
Nhà xuất bản Sự thật — 1975.



Trên chiếc tàu Pháp La-tút-sơ Tơ-rê-vin này, năm 1911, người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành (tên lúc đó của Bác Hồ) rời Tổ quốc đi tìm đường cứu nước.

(1) Phiêu lưu: đi nay đây mai đó.

Bác Hồ thương yêu và chăm sóc thiếu nhi

Chuyện kể: ÔNG CỤ VỚI Lũ TRẺ NHỎ

Có một buổi trưa, ông Cụ tay xách giỏ than, vai vác cuốc đi ra chỗ nguồn nước. Lũ trẻ nhỏ chạy theo sau. Thấy ông Cụ quét đồng lá mục rơi đầy vũng nước, một em hỏi:

— Ông làm gì?

— Ông đào vũng nước rộng thêm.

Ông Cụ khơi một khe nhỏ cho nguồn nước chảy qua đó. Khe cũ cạn nước, Cụ cuốc thành một cái hố tròn sâu xuống, to hơn cái giỏ một tí. Phía dưới Cụ đào một hố tròn bằng vũng trâu đầm (1). Đoạn (2), Cụ đổ giỏ than xuống hố trên, dùng cán cuốc đầm nhiều lần cho chặt, rồi tháo nguồn nước chảy xuống. Nước vàng nhạt được than hút vào. Lũ trẻ nhỏ reo ầm lên, cứ tưởng than khát nước uống mãi không chán, bỗng thấy nước thấm qua lớp đất đen, chảy xuống cái hố bên dưới. Nước trong veo như nước suối. Đợi đến lúc nước dâng gần nửa hố, ông Cụ rủ lũ trẻ ra về.

Ngay chiều hôm ấy, ông Cụ vác máng đập lúa ra chỗ nguồn nước, múc nước đổ đầy máng tắm cho các trẻ nhỏ. Những đứa

(1) Vũng trâu đầm: vũng nước trâu thường đầm mình vào cho đỡ nóng.

(2) Đoạn: vừa xong.

trẻ đứng trong máng đập lúa, vỗ tay ầm ĩ, nước bắn tung tóe vào người Cụ. Cụ rửa mặt, kỳ lưng, cọ tay chân cho từng cháu nhỏ.

Tắm xong, Cụ lại giặt quần áo cho lũ trẻ.

Ra về, ông Cụ bế đứa nhỏ nhất. Những đứa bé được tắm sạch, thơm tho, môi chúm chím như hoa hồng mới nở.

Các em đã đoán biết ông Cụ ấy là ai chưa? Đó là Bác Hồ kính yêu của chúng ta trong những ngày Bác ở Pác bó để lãnh đạo toàn dân chuẩn bị tiến tới cách mạng tháng Tám năm 1945.

Trích trong cuốn "Bác Hồ với Việt Bắc".



Giữa rừng sâu Việt Bắc, dù bận trăm công nghìn việc, Bác Hồ kính yêu vẫn luôn luôn dành cho các cháu thiếu niên, nhi đồng những tình cảm đầm ấm nhất.

**Bác Hồ luôn quan tâm chăm lo
đến mầm non đất nước**

Chuyện kể: **"NHIỆM VỤ CỦA CHÚNG TA LÀ LÀM CHO
CÁC CHÁU CÓ CƠM ĂN NO, ĐỦ QUẦN ÁO
MẶC VÀ ĐƯỢC HỌC HÀNH"**

Ngày 16 và 17 tháng 8 năm 1945, Quốc dân Đại hội (1) họp ở đình Tân trào.

Được tin Đại hội, nhân dân Tân trào rất phấn khởi và cử một đoàn đại biểu đến chúc mừng. Bác Hồ đã thay mặt đại hội đáp lời chào mừng của đoàn đại biểu. Nói xong, Bác đến bế em Chiêu cùng đi trong đoàn và nói với toàn thể đại biểu đại hội: "Cháu này bụng to, da vàng, ăn còn đói, quần áo thiếu, chưa được học hành. Nhiệm vụ của chúng ta là làm cho cháu này cũng như các cháu khác trong cả nước ta: bụng nhỏ đi, da dẻ hồng hào, có cơm ăn no, đủ quần áo mặc và được học hành...".

Nghe Bác Hồ nói, bỗng dưng các đại biểu rưng rưng cảm động, thấm thía sâu sắc lời Bác dạy. Lúc đó, ai cũng thấy đôi mắt dịu hiền của Bác đỏ lên và long lanh ướt.

Trong số các đại biểu, nhiều người không cầm được nước mắt, nhìn mãi em Chiêu.

Viết theo cuốn "Bác Hồ với Việt Bắc"

(1) Quốc dân Đại hội: Đại hội đại biểu nhân dân quyết định lệnh Tổng khởi nghĩa và bầu ra Ủy ban giải phóng dân tộc mà Bác làm Chủ tịch và lấy tên là Hồ Chí Minh.

Bác Hồ thương yêu cán bộ

Chuyện kể: **CHIẾC ÁO TRẦN THỦ CỦA BÁC HỒ**

"Hồi ấy, tôi làm nhiệm vụ chuyển cho Bác tất cả thư từ các nơi gửi về. Một hôm đưa công văn cho Bác xong, tôi quay ra thì bật mấy tiếng ho. Bác nhìn theo rồi gọi tôi lại:

— Chú Thắng vào đây Bác hỏi.

Thắng là tên Bác đặt cho tôi trong đội ngũ các người giúp việc Bác: Trường, Kỳ, Kháng, Chiến, Nhất, Định, Thắng, Lợi. Tôi ngạc nhiên lại gần, Bác nhìn tôi thân mật:

— Chú không có áo ấm à?

Tôi lúng túng chưa kịp trả lời. Bác bỏ bút đứng lên, đến bên giường lấy cái áo trần thủ⁽¹⁾ đem lại:

— Chú mặc cái áo này cho đỡ lạnh.

Tôi cảm động không nói nên lời. Tôi biết Bác chỉ có hai cái áo ấm thôi. Một lúc, tôi lúng túng từ chối:

— Không, thưa Bác, cháu đang sức thanh niên, lại ở miền núi quen chịu lạnh rồi. Bác nhiều tuổi, Bác cần ấm hơn cháu.

Bác chỉ vào cái áo đang mặc trên người nói:

— Bác có cái áo này đủ rồi. Cháu phải mặc ấm kẻo ho mãi sinh bệnh.

Tôi ứa nước mắt, cầm tấm áo đi ra".

Trích trong cuốn "Bác Hồ với Việt Bắc"

(1) Áo trần thủ: một loại áo bông không có ống tay, của bộ đội.

Bác Hồ ham thích lao động

Chuyện kể: TA CỨ TRỒNG

Những ngày được sống gần Bác, chúng tôi thấy Bác bận rất nhiều việc, nhưng Bác vẫn sắp xếp thì giờ để tham gia lao động, tăng gia sản xuất.

Trong thời kỳ đánh Pháp, cứ mỗi lần cơ quan đến một địa điểm mới nào đó là Bác lại cuốc đất trồng rau, trồng bí đỏ (1). Một hôm thấy Bác đang trồng bí, chúng tôi thưa với Bác:

— Thưa Bác, cơ quan ta sắp chuyển rồi ạ!

— Cơ quan sắp chuyển à? Bác hỏi lại. Ta cứ trồng, nếu ta không ăn thì có nhân dân, hoặc sau này ta có trở lại thì sẵn rau trái để ăn ngay.

Khi về Thủ đô, mặc dầu đất đai rất hiếm, sau giờ làm việc, Bác vẫn tìm đất để trồng trọt. Cứ nhìn xung quanh nhà Bác, ngoài những cây cam, cây bưởi, trái nặng trĩu cành, còn có luống rau xanh tốt. Chính tay Bác trồng và chăm bón những luống rau, những cây ăn trái ấy. Có hôm chúng tôi đang trồng rau, Bác đi qua, dừng lại nhìn vào hỏi:

• — Các chú trồng rau gì đấy?

(1) Bí đỏ: còn gọi là bí ngô hoặc bí rợ.



Bác Hồ dạy: « Thực túc bình cường » và hàng ngày Bác tăng gia sản xuất.

— Thưa Bác, chúng cháu trồng bắp cải ạ.

— Trồng thế thì dày quá, không lớn được đâu. Phải trồng thưa, cây nó mới to.

Nói gương Bác và luôn luôn được Bác động viên, chúng tôi hăng hái trồng trọt và chăn nuôi. Đời sống của đơn vị không ngừng được cải thiện.

Viết theo cuốn « Bác Hồ với Việt bắc »

Bài 7

Bác Hồ luôn thương nhớ miền Nam

Chuyện kể: **"HÌNH ẢNH MIỀN NAM YÊU QUÝ
LUÔN LUÔN Ở TRONG TRÁI TIM TÔI"**

...Buổi sáng hôm đó chúng tôi⁽¹⁾ vinh dự được dâng lên Bác những tặng phẩm của đồng bào, chiến sĩ miền Nam. Trong tặng phẩm dâng lên Bác có tập thơ chép tay của anh Trọng Tuyền. Trước khi hy sinh, anh Trọng Tuyền có ước mơ duy nhất là được gửi kính tặng Bác tập thơ tự tay anh viết. Ước mơ đó của anh hôm nay đã thành sự thật. Bác cầm tập thơ lặng đi một lúc. Với niềm xúc động và tình thương bao la đối với miền Nam, Bác đưa tay lên ngực trái, chỗ trái tim mình và nói:

— Bác chẳng có gì tặng lại cả, chỉ có cái này.

Ngừng một chút, Bác nói tiếp với giọng đầy xúc động: "Hình ảnh miền Nam yêu quý luôn luôn ở trong trái tim tôi".

Suốt ngày hôm đó và mãi mãi sau này, mỗi lần nhớ lại câu nói đó tôi cứ thấy bồi hồi. Miền Nam yêu quý ở trong trái tim Bác. Tình thương của Bác đối với miền Nam quả là như biển Đông không bao giờ cạn.

Trích trong cuốn « Miền Nam trong lòng Bác »
Nhà xuất bản Thanh niên—1975

(1) Chúng tôi: đây là lời kể của nhà thơ Thanh Hải ở trong Đoàn đại biểu Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt nam lần đầu tiên ra thăm miền Bắc (tháng 10 năm 1962).

Bài 8

Ai yêu các thiếu niên nhi đồng bằng Bác Hồ Chí Minh ?

Chuyện kể: **"CÁC CHÁU VÀO ĐÂY VỚI BÁC"**

Một buổi sáng mùa hè, cô giáo lớp Mẫu giáo dẫn các cháu học sinh đi chơi vườn Bách thảo Hà nội. Qua Phủ Chủ tịch, cô chỉ cho các cháu biết đây là chỗ ở và làm việc của Bác Hồ. Các cháu ríu rít như một bầy chim, chạy ủa vào hăm lấy hai cánh cửa sắt để nhìn cho rõ nhà Bác ở. Chú bộ đội gác bên cánh cổng vui cười nhìn các cháu. Một chú công an bước tới chào các cháu, rồi khuyên các cháu nên đi chơi để giữ yên tĩnh cho Bác Hồ làm việc. Nhưng các cháu lại vây quanh chú công an, đòi chú dẫn vào xem vườn của Bác Hồ.

Bỗng ở trên thềm Phủ Chủ tịch, Bác Hồ hiện ra, Bác đứng đó nhìn các cháu. Các cháu cũng đã nhìn thấy Bác. Thế là không nén được niềm vui sướng, cả mấy cô cháu cùng reo: "Bác Hồ! Bác Hồ muôn năm!". Bác vẫy gọi chú công an, Bác bảo: "Cho các cháu vào đây với Bác!".

Niềm vui đến thật bất ngờ. Cô giáo vội tập hợp các cháu lại. Chỉ một loáng⁽¹⁾, các cháu đã xếp thành hàng thẳng tắp. Cổng

(1) Chỉ một loáng: chỉ một thời gian rất ngắn.

Phủ Chủ tịch mở rộng. Các cháu trật tự bước vào. Vừa qua khỏi cổng, những bàn chân nhỏ bé đã lon ton chạy lên phía trước. Vừa chạy, các cháu vừa hô to: "Chúng cháu chào Bác ạ!". Bác Hồ cũng bước nhanh xuống thềm. Bác dang rộng hai cánh tay đón các cháu. Các cháu quây quần bên Bác. Giọng nói hiền từ, Bác hỏi: "Bây giờ các cháu thích gì nào?". Những cánh tay nhỏ xúi giở cao. Những cái miệng xinh xinh cũng lên tiếng: "Thưa Bác! Chúng cháu muốn xem vườn nhà Bác ạ!". Bác vui vẻ dắt hai cháu nhỏ nhất và dẫn đàn cháu đi chơi trong vườn. Bác chỉ cho các cháu xem cây vú sữa Bác trồng để nhớ miền Nam. Cây vú sữa tốt tươi, xòe ra nhiều cành lá như muốn che chở ấp ủ đàn cháu. Còn đây là vườn cây ăn quả Bác trồng. Những cây cam, cây chanh, cây bưởi, cây nhãn... cây nào cũng tốt tươi xanh non mơn mớn. Cây nào cũng đã kết trái chi chít đầy cành. Rồi Bác dặn các cháu phải chịu khó trồng cây và chăm sóc cho cây xanh tốt. Các cháu quần quít ⁽¹⁾ mãi bên Bác.

Thấy các cháu chơi đã lâu, cô giáo xin phép Bác: "Thưa Bác, chúng cháu xin phép Bác về ạ!". Bác cười: "Được, nhưng thông thả đã!". Rồi Bác ra hiệu cho chú cận vệ... ⁽²⁾. Hiểu ý Bác, chú cận vệ bước vào nhà, đem ra một hộp kẹo đặt lên chiếc bàn đá trong vườn. Bác bảo các cháu xếp hàng một rồi đi thành vòng tròn. Lần lượt mỗi cháu tự giác nhận một gói kẹo. Nhận kẹo xong, một cháu tự đứng ra bắt giọng, tất cả đều hát vang bài ca quen thuộc: "Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn thiếu niên nhi đồng...".

Bài hát vừa dứt, các cháu lại đồng thanh hô to: "Thưa Bác, chúng cháu chào Bác ạ!". Những bàn tay xinh xắn lại giơ lên chào Bác đều tăm tắp. Bác căn dặn các cháu phải chăm học, phải

(1) Quần quít: quây luyến không muốn rời.

(2) Cận vệ: người bảo vệ, ở gần Bác.

vâng lời cha mẹ và cô giáo. Bác hứa cháu nào ngoan, học tập giỏi, Bác sẽ khen. Bác bắt tay và ôm hôn từng cháu một.

Các cháu ra khỏi cổng Phủ Chủ tịch, ngoảnh lại còn thấy Bác vẫn đứng trên thềm nhìn theo, vẫy tay âu yếm tiễn các cháu ra về.

Viết theo "Bác Hồ kính yêu" tập II

Nhà xuất bản Kim đồng — 1975



Bác Hồ với các cháu thiếu nhi trong sân Phủ Chủ tịch

Bài 9

Bác Hồ và Bác Tôn rất thương nhớ thiếu nhi miền Nam

“ NHỚ THƯƠNG CÁC CHÁU VÔ CÙNG ”

(Thư Bác Hồ và Bác Tôn gửi các cháu miền Nam)

Các cháu yêu quý,

Đọc thư các cháu trường Hoàng Lê Kha gửi cho hai Bác nhân dịp Tết Trung thu⁽¹⁾, hai Bác rất vui mừng và cảm động. Các cháu rất thương nhớ hai Bác và mong đến ngày nước nhà thống nhất. Cũng như đồng bào miền Bắc, hai Bác rất thương các cháu thiếu nhi miền Nam và mong miền Nam đến ngày giải phóng cho Bắc Nam sum họp một nhà.

Vì giặc Mỹ và bọn tay sai bán nước mà đồng bào và các cháu miền Nam phải chịu nhiều đau khổ. Các cháu như hoa mới nở, như mầm non mới lên mà quân thù dã man đã ra tay vùi dập.

Chính vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì tương lai hạnh phúc của con em mà hơn hai mươi năm nay đồng bào miền Nam, cha mẹ, cô bác của các cháu đã chiến đấu vô cùng oanh liệt, hy sinh tất cả để đánh đuổi giặc Mỹ và lũ tay sai. Và các cháu thiếu nhi miền Nam cũng sớm theo gót cha anh mà góp phần chống Mỹ, cứu nước.

(1) Tết Trung thu: ngày rằm tháng tám âm lịch, được coi là tết của trẻ em.

Hai Bác rất vui lòng nghe nói các cháu đã làm được nhiều việc có ích như: giúp đỡ gia đình sản xuất, làm công tác thông tin liên lạc, đào hầm, vót chông, giúp các cô bác xây dựng làng chiến đấu v.v... Hai Bác cũng mừng được biết các cháu luôn luôn cố gắng học tập tốt trong hoàn cảnh rất khó khăn, dù là những nơi quân lính giặc luôn luôn cần quét xóm làng, máy bay luôn luôn bắn phá trường học. Nhiều cháu đã tỏ ra gan dạ, thông minh, xứng đáng là con em của miền Nam anh hùng.

Đồng bào miền Nam ta rất anh hùng. Thiếu nhi miền Nam ta rất anh hùng.

Cuộc đấu tranh yêu nước vô cùng anh dũng của đồng bào miền Nam ta có sự giúp đỡ hết lòng của đồng bào miền Bắc, của các nước xã hội chủ nghĩa và của nhân dân tiến bộ toàn thế giới, nhất định sẽ thắng lợi hoàn toàn.

Nhất định miền Nam ta sẽ được giải phóng. Nước Việt nam ta nhất định sẽ thống nhất hoàn toàn.

Hai Bác tin chắc rằng:

Bắc Nam sẽ sum họp một nhà,

Bác cháu ta gặp mặt, trẻ già vui chung.

Nhớ thương các cháu vô cùng,

Mong sao mỗi cháu là một anh hùng thiếu nhi.

Hai Bác, đồng bào và thiếu nhi miền Bắc gửi các cháu nhiều cái hôn và thân ái gửi lời thăm các thầy giáo, cô giáo cùng cha mẹ của các cháu.

Bác Hồ và Bác Tôn

Tháng 9 năm 1965

Trích trong cuốn « Bác Hồ với miền Nam »
Nhà xuất bản Giải phóng—1972

Bài 10

Bác Hồ yêu quý nhi đồng ở tất cả các nước

Chuyện kể: **BÁC HỒ VỚI NHI ĐỒNG NƯỚC PHÁP**

Bác Hồ không chỉ yêu nhi đồng Việt nam mà Bác còn yêu quý nhi đồng ở tất cả các nước.

Lúc Bác còn là chú thanh niên Nguyễn Ái Quốc đang hoạt động cách mạng ở nước Pháp, Bác rất yêu quý nhi đồng. Bác có người bạn là ông B. có hai con: cháu gái tám tuổi tên là A-li-xơ, cháu trai 4 tuổi tên là Pôn. Khi rời Pa-ri đi Liên xô, Bác viết thư để lại cho gia đình ông B. Trong thư có đoạn viết cho A-li-xơ và Pôn như sau:

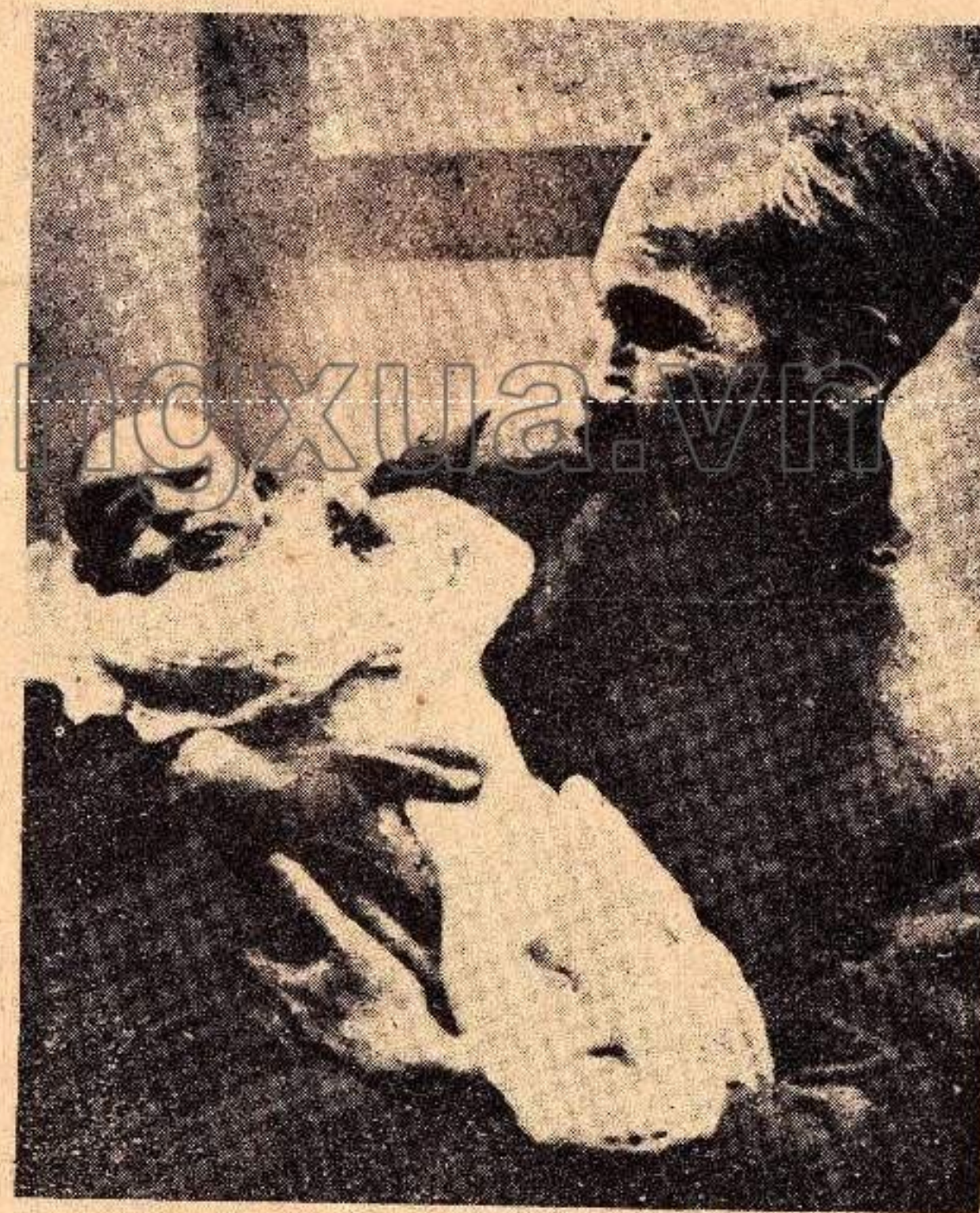
"Các cháu rất yêu chú và chú cũng rất yêu quý các cháu, phải không các cháu? Chú sẽ nói với những người bạn nhỏ Việt nam là các cháu rất ngoan. Chú sẽ thay mặt các cháu, bắt tay các bạn nhỏ Việt nam.

Có lẽ rất lâu, các cháu sẽ không được thấy chú Nguyễn, không được leo lên đùi, lên lưng chú như các cháu thường làm. Và cũng rất lâu chú sẽ không thấy cô A-li-xơ và cậu Pôn của chú. Khi chú cháu mình gặp nhau, có lẽ chú đã già, các cháu đã lớn bằng ba và má... Điều đó, không ngại gì. Chú sẽ luôn luôn nhớ đến các cháu. Các cháu luôn luôn vẫn là cô bé A-li-xơ và cậu bé Pôn thân yêu của chú.

Các cháu ngoan, học thuộc bài, vâng lời cha mẹ. Đừng đánh con chó nhỏ Ma-ri-uyt của các cháu. Khi các cháu đã lớn, các cháu sẽ đấu tranh cho Tổ quốc của các cháu cũng như ba má, chú Nguyễn và những chú khác.

Các cháu nhỏ thân yêu của chú. Chú hôn các cháu nhiều cái hôn rất kêu."

Trích trong cuốn "Những màu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch"
Nhà xuất bản Sự thật 1975.



Bác Hồ với cháu bé người Pháp.
(Ảnh chụp năm 1946 khi Người sang thăm nước Pháp)

Bài 11

Bác Hồ rất quan tâm chăm sóc đồng bào lao động

Chuyện kể: **BÁC ĐI THĂM TẾT**

Năm nào cũng vậy, ngày Tết, Bác Hồ thường đi thăm và chúc Tết các đơn vị bộ đội, các gia đình có công với cách mạng, các anh hùng và chiến sĩ thi đua. Lần này, Bác tới thăm một gia đình công nhân nghèo.

Xe tới đầu phố Lý Thái Tổ (Hà nội) thì dừng lại, Bác vào ngõ 16, một cái ngách⁽¹⁾ chỉ rộng chừng một thước lên giữa ngôi nhà hai tầng, ba tầng. Bác tới thăm gia đình thím Chín. Chú Chín là người Hoa kiều đã mất từ lâu, để lại cho thím năm đứa con. Thím Chín từ trong bếp đi ra, vai quảy đôi thùng đi gánh nước. Vừa lúc ấy, Bác đã bước vào. Thím Chín sững sốt nhìn Bác. Chiếc đòn gánh bỗng tuột khỏi vai thím. Đôi thùng sắt gieo xuống đất kêu loảng xoảng. mấy bạn nhỏ kêu lên: "Bác Hồ! Bác Hồ!" rồi chạy ùa đến vây quanh Bác.

Lúc này thím Chín như chợt tỉnh ra, thím bước tới ôm chầm lấy Bác và bỗng nhiên khóc nức nở. Bác đứng lặng, hai tay Người nhẹ vuốt lên mái tóc thím Chín. Chờ cho thím đỡ xúc động, Người an ủi:

(1) Ngách: đường nhỏ, đường hẻm.

— Năm mới, Bác tới thăm gia đình, sao thím lại khóc?

Thím Chín cố nén cảm xúc, thưa với Bác:

— Thưa Bác! Có bao giờ... có bao giờ cháu nghĩ Bác lại tới nhà chúng cháu... mà bây giờ mẹ con chúng cháu lại được thấy Bác ở nhà... Cháu cảm động quá... mừng quá... cháu khóc...

Bác nhìn xung quanh nhà một lượt. Thấy mái nhà có chỗ bị dột, Bác quay lại nói với các chú cán bộ cùng đi: "Nhớ tìm cách giúp đỡ thím Chín sửa nhà cho khỏi dột". Nói rồi, Bác gọi tất cả các cháu tới và chia kẹo cho các cháu.

Trích trong cuốn « Kể chuyện Bác Hồ » tập I
Nhà xuất bản Giáo dục — 1973.



Bác Hồ thăm các cháu con em gia đình công nhân ở Quảng ninh

Bài 12

Bác Hồ suốt ngày làm việc vì lợi ích của cách mạng

Chuyện kể: **MỘT NGÀY LÀM VIỆC CỦA BÁC HỒ**

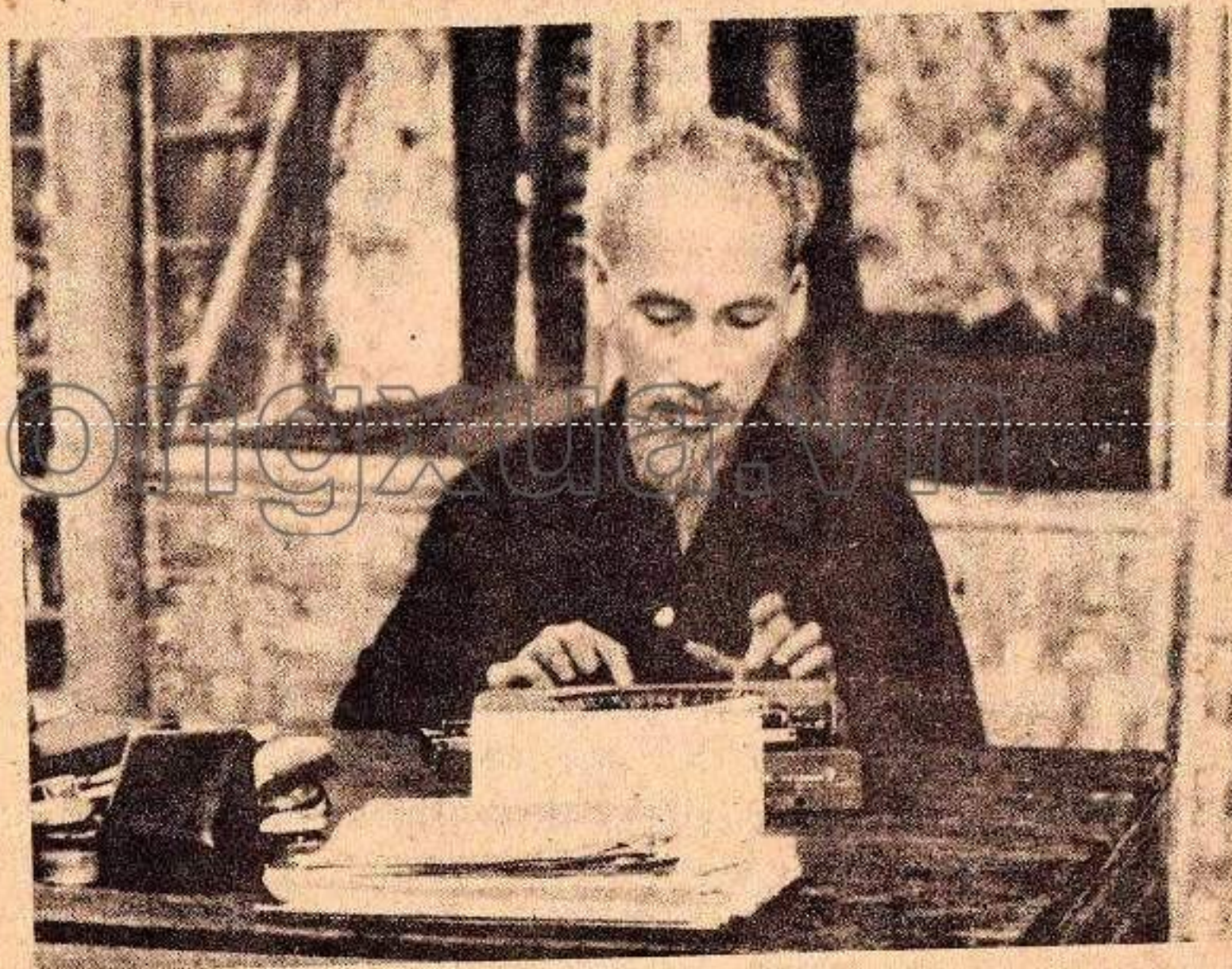
Hồi ở Pác bó, ngày nào cũng vậy, tập thể dục xong, Bác tắm rồi làm việc. Công việc của Bác thường là viết sách, dịch sách hoặc viết báo. Buổi trưa, Bác gặp cán bộ nghe báo cáo công tác hoặc dạy cán bộ học. Buổi chiều Bác lại tiếp tục công việc buổi sáng. Buổi tối thường là Bác đọc sách, nói chuyện với cán bộ hoặc đi đến với đồng bào, đầu để trần, mặc bộ quần áo chàm giản dị như một ông già địa phương. Mười giờ tối Bác đi ngủ.

Một ngày làm việc bình thường của Bác là như thế. Lúc nào có công tác gì khác, Bác sắp xếp lại thời gian và thực hiện kế hoạch mới của ngày đó. Có lần Bác đi công tác xa về đúng vào giờ đọc báo hàng ngày. Bác treo mũ, cất gậy và ngồi ngay vào bàn đọc báo. Đồng chí phục vụ mời Bác đi nghỉ. Bác bảo: "Cứ để Bác đọc, Bác đã quen như thế rồi". Đối với Bác, thời gian rất quý, Bác tranh thủ từng phút để suy nghĩ và giải quyết thêm một số công việc.

Buổi tối, khi đã nằm trong chăn, sắp ngủ, Bác vẫn còn suy nghĩ. Có lần đang giữa đêm khuya, Bác bật dậy ghi ghi, chép chép. Bác bảo đang nằm, nghĩ được một ý hay, phải thức dậy ghi cho khỏi quên.

Có thể nói, suốt một ngày, trừ lúc ngủ, không một phút nào Bác không làm việc để đem lại lợi ích cho cách mạng.

Trích trong cuốn "Bác Hồ với Việt Bắc"



Giờ làm việc của Bác Hồ ở Việt Bắc

Suốt đời Bác Hồ sống rất giản dị

Chuyện kể: ĐỨC TÍNH GIẢN DỊ CỦA BÁC HỒ

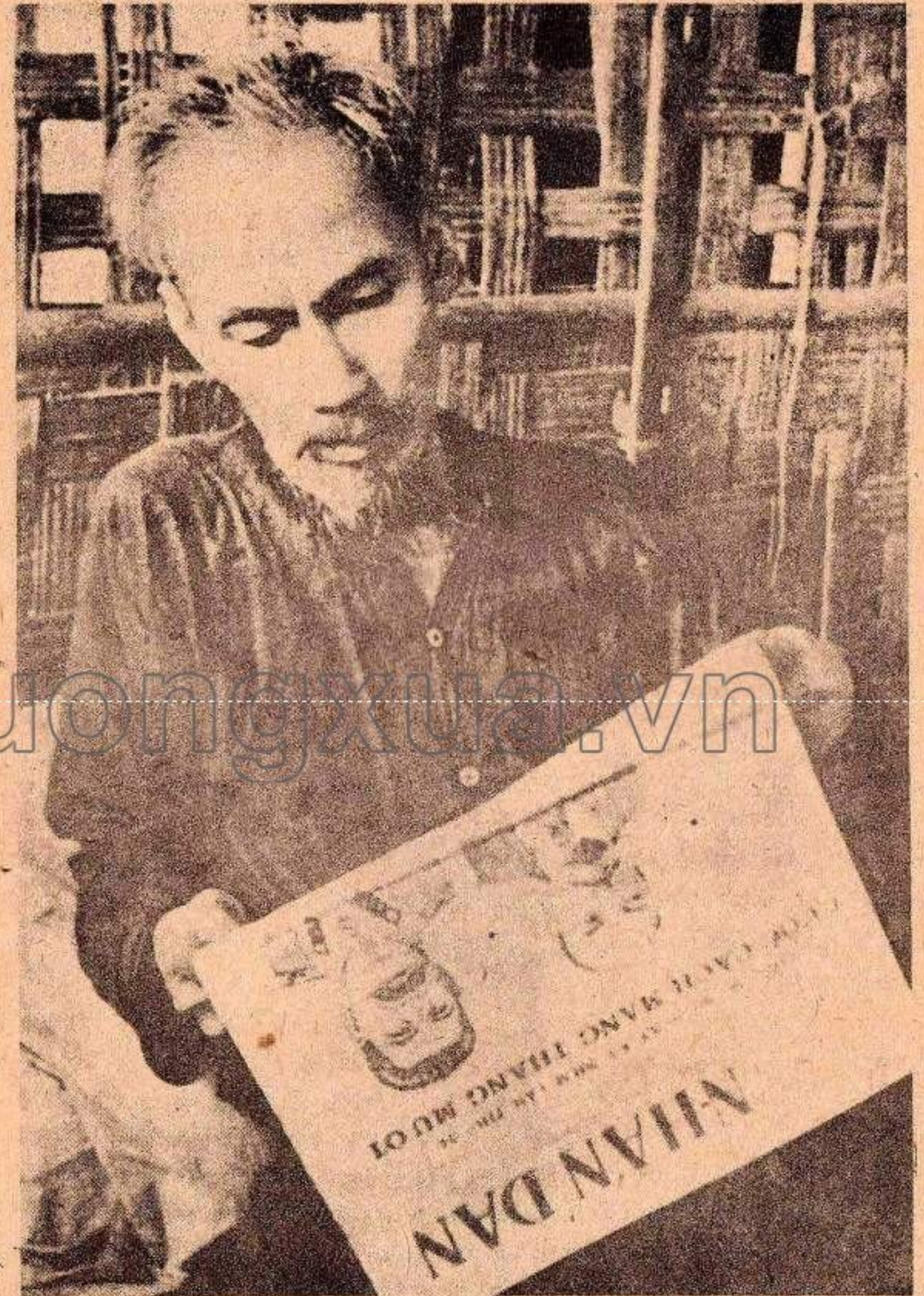
... Người sống rất thanh đạm: bất cứ mùa hạ hay mùa đông, Người dậy từ lúc mờ sáng, ăn sáng qua loa. Ăn xong, Người ghi việc sẽ làm trong ngày hôm đó. 7 giờ, Người đến thăm trường học, bệnh viện, sở làm việc hoặc bộ đội... 7 giờ rưỡi, Người đến phòng làm việc. Buổi trưa, Người đến chỗ ăn công cộng. Ở đây các bộ trưởng, thư ký, lái xe, vệ binh (1) đều cùng ăn. Bữa ăn rất đạm bạc, thường là dưa cà, đôi khi mới có thịt. Ăn xong mọi người nghỉ ngơi cười đùa. Hồ Chủ tịch cũng vui vẻ tham gia.

... Người ăn mặc cũng rất giản dị, chỉ có hai bộ quần áo ka-ki, một cái khăn tay vải to và hai đôi bít-tết. Khi ở Pa-ri về, Hồ Chủ tịch mặc một bộ ka-ki đã vá. Có người yêu cầu Chủ tịch thay bộ quần áo khác. Chủ tịch đáp: "Nhiều đồng bào ta, nếu được bộ quần áo như thế này cũng là tốt lắm. Thế thì việc gì tôi phải thay".

Mọi người kính mến Hồ Chủ tịch, nhất là thanh niên và nhi đồng...

Trích trong cuốn «Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch» của TRẦN DÂN TIỀN
Nhà xuất bản Sự thật—1975

(1) Vệ binh: đội bảo vệ.



Giờ nghỉ trưa Bác Hồ thường đọc báo (những ngày ở Việt bắc)

Bài 14

Bác Hồ ham học từ khi còn nhỏ

Chuyện kể: **SẮM SÉT Ở MÔ? TRÊN TRỜI CÓ CHI NỮA?**

Từ ngày mới lên năm, lên sáu tuổi, Bác Hồ đã tỏ ra rất ham hiểu biết. Bà con kể lại rằng, có hôm trời nổi sấm to, Bác vội chạy đi tìm một anh thanh niên, không phải để nấp vào lòng cho đỡ sợ như nhiều em nhỏ khác mà là để hỏi về cái hiện tượng thiên nhiên quá lạ lùng đối với Bác lúc ấy.

— Cái chi mà kêu to rứa?

— Sấm sét.

— Sấm sét ở mô?

— Ở trên trời.

— Trên trời có chi nữa?

Trước câu hỏi học búa ⁽¹⁾, anh thanh niên kia chịu không trả lời được.

Năm lên bảy, lên tám, Bác theo cụ Bảng vào Huế. Được ít lâu, sau khi cụ bà qua đời, Bác lại theo gia đình về làng Sen. Bác đi học chữ Hán qua ba ông thầy. Ông nào cũng nhận thấy Bác rất thông minh, "học một biết mười". Trong khi học, Bác hay hỏi nghĩa từng câu từng chữ, hỏi kỳ hiểu mới thôi.

Viết theo cuốn « Bác Hồ kính yêu » Tập I
Nhà xuất bản Kim đồng—1975

(1) Học búa: khó quá.

Bài 15

Thiếu nhi Việt nam hết lòng kính yêu Bác Hồ

AI YÊU BÁC HỒ CHÍ MINH HƠN CHÚNG EM NHI ĐỒNG

(Bài hát)

Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn thiếu niên nhi đồng?

Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn thiếu nhi Việt nam?

Bác chúng em đáng cao cao, ngời thanh thanh,

Bác chúng em mắt như sao, râu hơi dài,

Bác chúng em nước da nâu vì sương gió,

Bác chúng em thể cương quyết rửa thù nhà.

Hồ Chí Minh kính yêu!

Chúng em kính yêu Bác Hồ Chí Minh trọn một đời.

Hồ Chí Minh kính yêu, Bác đã bao năm bốn ba nước ngoài

Vì giống nòi.

Bác nay tuy đã già rồi,

Già rồi nhưng vẫn vui tươi.

Ngày ngày chúng cháu ước mong,

Mong sao Bác sống muôn đời

Đề đầu đất nhi đồng thành người

Và kiến thiết nước nhà bằng người.

Hồ Chí Minh kính yêu!

Chúng em kính yêu Bác Hồ Chí Minh trọn một đời.

Hồ Chí Minh kính yêu, chúng em ước sao Bác Hồ Chí Minh
sống muôn năm



Các cháu thiếu nhi Hà nội mùa hát xung quanh Bác Hồ

Bài 16

Hãy xứng đáng cháu Bác Hồ Chí Minh

THƯ TRUNG THU CỦA BÁC HỒ

Hồi Bác Hồ còn sống, hàng năm vào dịp Tết Trung thu, Bác thường gửi thư cho thiếu nhi. Đây là bức thư Bác gửi thiếu nhi vào dịp Trung thu 1952.

Ai yêu các nhi đồng
Bằng Bác Hồ Chí Minh.
Tình các cháu ngoan ngoãn,
Mặt các cháu xinh xinh.
Mong các cháu cố gắng
Thi đua học và hành.
Tuổi nhỏ làm việc nhỏ,
Tùy theo sức của mình
Đề tham gia kháng chiến,
Đề giữ gìn hòa bình.
Các cháu hãy xứng đáng
Cháu Bác Hồ Chí Minh.

Hôn các cháu
Hồ Chí Minh

NĂM ĐIỀU
BÁC HỒ DẠY THIẾU NHI

Yêu tổ quốc, yêu đồng bào

Học tập tốt, lao động tốt

Đoàn kết tốt, kỷ luật tốt

Giữ gìn vệ sinh thật tốt

Khiêm tốn, thật thà, dũng cảm

Gương sáng chống Mỹ cứu nước

Bài 17

**Chị du kích bụng mang dạ chứa
lập mưu tay không lấy bột giặc**

Chuyện kể: ANH HÙNG NGUYỄN THỊ ÚT

Chị Nguyễn Thị Út (bà con thường gọi là Út Tịch), người xã Tam ngãi, quận Cầu kè, tỉnh Trà vinh (nay thuộc tỉnh Cửu long).

Trước cách mạng tháng Tám, gia đình chị sống cơ cực. Cha mẹ, hai người chị và cả chị nữa đều phải đi ở cho địa chủ. Năm 15 tuổi, chị gia nhập đội công an xung phong Cầu kè. Hòa bình lập lại, trước sự khùng bố tàn ác của Mỹ—Diệm, chị cùng chồng vùng lên, tiếp tục hoạt động cách mạng. Chị luôn luôn đi hàng đầu trong các cuộc đấu tranh chính trị. Ba lần bị giặc bắt và đánh đập tàn nhẫn chị vẫn không lùi bước.

Cách nhà chị không xa, bột Bến cát đứng ngạo nghễ thách thức (1). Mặc dù thai nghén, ngày ngày chị lặn lội đi làm mấy miếng ruộng gần bột để thăm dò tình hình. Chị làm quen với tên

(1) Ngạo nghễ thách thức : ngụ ý nói đến bọn lính trong bột kiêu căng, không kiêng nể ai.

trưởng tốt Thế, một tên ác ôn khét tiếng. Chì rủ nó ra ngoài đi nhậu. Trong lúc tên Thế và bọn lính say mềm, du kích của ta lên vào cướp súng. Chì chìa súng vào bọn chúng bắt đầu hàng.

Hạ được đồn Bến cát không bao lâu, chì lại nghĩ cách lấy lô cốt Đường trâu. Chì cải trang đi vào bán cá, còn anh Thạch Tịch, chồng chì, phục kích bên ngoài. Thừa lúc bọn giặc về nhà ăn cơm, chì còn một tên đứng gác, hai vợ chồng hè nhau ôm trói nó lấy súng rồi vào lô cốt xách thêm thùng đạn. Lúc này chì có mang cháu thứ năm đã hơn tám tháng.

Chì còn xung phong làm công tác tuyên truyền vũ trang ở Cầu kè. Tàu cập bến. Trước thái độ vồn vã của người nữ du kích bụng mang dạ chứa, bà con hành khách đều vây quanh chì thăm hỏi về tình hình chiến sự, về vùng giải phóng. Cầm tờ truyền đơn ⁽¹⁾ ra về, ai cũng nhắc nhở mãi đến "cô giải phóng" của tỉnh Trà vinh.

(1) Truyền đơn: tờ giấy in phát ra cho đồng bào đề hô hào chống Mỹ.

Bài 18

Chú đặc công xuất quỷ nhập thần, trăm trận trăm thắng

Chuyện kể: MỘT CHIẾN SĨ ĐẶC CÔNG

Tên anh là Nguyễn Minh Bê. Cách mạng đã giao súng cho anh từ năm anh mới 15 tuổi và anh trở thành một chiến sĩ từng trải ⁽¹⁾ trên một địa bàn hoạt động khá phức tạp gay go ngay trong lòng địch.

Bê chỉ có trình độ văn hóa lớp Hai. Thế mà khi được trao nhiệm vụ trinh sát hoặc đánh địch thì mỗi kế hoạch anh vạch ra lại rất tỉ mỉ, chu đáo và khôn ngoan.

Anh đã nhiều lần hoạt động trong nội thành và vùng chung quanh Đà Nẵng; có lần nhin đói bốn ngày đêm liền trong khi tìm cách đột nhập một ấp chiến lược ven thành phố. Có lần giữa ban ngày anh bắt thần ⁽²⁾ tiến vào sào huyệt của giặc, nổ súng và ném lựu đạn giết chết một lúc hơn 70 tên cố vấn Mỹ và sĩ quan ngục đang châu đầu ngồi họp.

Gần mười năm cầm súng, Bê đã đánh hàng trăm trận, giết hơn 300 tên Mỹ, ngục và ác ôn, bắn cháy cả xe bọc thép, bắn rơi cả máy bay lên thẳng trinh sát.

(1) Từng trải: có nhiều kinh nghiệm.

(2) Bắt thần: ở đây có nghĩa là bắt ngờ, địch không dự đoán trước được.

Trong nhiều trường hợp hiểm nghèo ⁽¹⁾, Bê vẫn thoát khỏi vòng vây của giặc. Có người hỏi: " Bao lần giặc vây riết thế, anh làm thế nào ra khỏi vòng vây?". Anh cười hiền lành và trả lời:

— Vì tôi được nhiều người giúp đỡ.

— Ai giúp anh?

— Bà con cô bác mình cả đó thôi.

Anh muốn nói rằng những trận đánh thần kỳ ⁽²⁾ của anh còn là chiến công tập thể, của đồng bào nữa, chứ không phải chỉ là chiến công của riêng anh.

Bài 19

**Mười bốn tuổi, đánh mười ba
trận đoạt ba danh hiệu dũng sĩ**

Chuyện kể: RƠ CHĂM KHUNG VÀ BA DANH HIỆU DŨNG SĨ

Rơ Chăm Khung năn nỉ xin vào du kích nhưng cán bộ chưa đồng ý. Em còn nhỏ quá, mà lại bé choắt chưa cầm nổi cây súng.

(1) Hiểm nghèo: nguy hiểm, khó khăn.

(2) Thần kỳ: tài tình đến mức kỳ lạ.

Cha chết sớm, Khung ở với mẹ. Mẹ bị dồn vào ấp chiến lược và bị xe Mỹ cán chết. Khung ở với chị, hai chị em tần tảo ⁽¹⁾ nuôi nhau.

"Tại sao chị em mình khổ? Tại sao mẹ chết?". Tại thằng Mỹ thẳng ngụy độc ác. Khung căm ghét bọn độc ác đó. Tuy chưa được làm du kích, nhưng hàng ngày hễ thấy địch đi đân, làm gì là em báo cho du kích biết.

Được lĩnh một cây súng, Khung mừng lắm. Một hôm em đi tuần, gặp địch càn vào làng. Tim em đập mạnh như trống đánh. Em sợ mình bắn không trúng. Em cố trấn tĩnh ⁽²⁾ và đợi chúng đến thật gần, em bắn liền 5 phát. Một thằng Mỹ trúng đạn chết ngay tại chỗ.

Lần thứ hai, Khung đi bám địch ⁽³⁾. Một chiếc máy bay lên thẳng bay sát trên đân rồi ngừng lại quạt tốc cả cây cỏ. Khung giương khẩu súng AR 15 ngắm vào bụng nó bốp cò. Chiếc máy bay xít khói đen ngòm, rồi đâm đầu xuống đất.

Thấy các anh du kích chôn mìn đánh xe, Khung ưng bụng ⁽⁴⁾ lắm. Em cũng xin mìn đi đánh xe. Xe bọc sắt Mỹ đã bị mìn của em làm nổ tan xác. Tụi giặc trên xe chết thui.

Qua hai mùa rẫy, Rơ Chăm Khung mới 14 tuổi đã đánh 13 trận, bắn rơi 4 máy bay, phá hủy mấy chiếc xe chở hàng quân y, giết 15 tên địch. Em nhận ba danh hiệu cùng một lúc: "Dũng sĩ diệt máy bay", "Dũng sĩ diệt xe cơ giới" và "Dũng sĩ diệt Mỹ".

(1) Tần tảo: chăm chỉ làm lụng, thu vén việc nhà.

(2) Trấn tĩnh: nói thái độ bình tĩnh trước việc biến.

(3) Bám địch: bám sát, theo dõi từng bước để dò xét địch.

(4) Ưng bụng: ưng ý, bằng lòng (tiếng người Thượng, người vùng cao).

**Người anh hùng chiến sĩ
vận tải «thiên lý mã»**

Chuyện kể: **VAI NGÀN CÂN, CHÂN NGÀN DẶM**⁽¹⁾

Ở miền Tây Thừa thiên, có chú bé người dân tộc Pa-cô. Chú thường theo mấy anh du kích Xia, Vai. Vai là chú của em bé ấy. Thấy cháu hăng hái, lúc nào cũng đòi bắn một phát súng, Vai bảo:

— Nun chưa biết bắn đâu. Có muốn theo chị Kan Lịch làm giao liên⁽²⁾ không? Làm được việc đó rồi sẽ cho bắn súng.

Nun mừng lắm. Chú cố hết sức mang công văn thật nhanh, vượt đèo, lội suối, len lỏi trong rừng nhanh như sóc. Anh xã đội rất tin Nun, giao cho Nun một trái lựu đạn và căn dặn: "Cẩn thận nghe. Cái này dùng để tự vệ thôi". Nun không nói không rằng nhưng vẫn tung tức cái bụng⁽³⁾. Thằng giặc đi qua trước mắt, trong tay mình có lựu đạn mà phải tránh nó, giấu kỹ lựu đạn đi thì ức biết mấy... Những năm làm giao liên cho xã, đôi chân của Nun đã luyện thành chân đồng lúc nào chính em cũng không biết. Ai cũng khen Nun vượt Trường sơn như đi chợ vậy thôi.

(1) Dặm: ở đây ý nói đường xa.

(2) Giao liên: giao thông liên lạc, chuyên tin và dẫn đường cho cán bộ.

(3) Tung tức cái bụng: hơi bực mình, không bằng lòng (cách nói của người Thượng).

Năm 1962, Nun được xã chọn vào bộ đội. Nun mừng lắm, hy vọng lần này sẽ được cầm trong tay khẩu súng. Nhưng khi về đơn vị mới, anh chỉ huy lại bảo Nun:

— Kể từ hôm nay, đồng chí là chiến sĩ vận tải của đoàn quân khu 5.

— Vận tải? Nun mở tròn mắt ngạc nhiên. Thế là không được cầm súng bắn vào đầu giặc rồi! Nun muốn có ý kiến nhưng Nun nghĩ: "Mình đã theo cách mạng thì việc gì của cách mạng mình cũng phải làm cho tốt". Nun thường nghe các bạn ngoài Bắc nói Bác Hồ dạy: "Đâu cần thanh niên có, đâu khó có thanh niên". Nun muốn làm thật đúng lời Bác Hồ dạy để Bác Hồ vui. Thế là Nun tập trung sức lực vào công việc vận tải hàng cho chiến trường.

Một hôm Nun được lệnh đi nhận súng. Nhận súng! Chao ôi! Nun thích quá. Nun nghen ngào nhìn những khẩu súng trường ánh lên màu xanh của thép. Anh cầm bó súng mà tay cứ run. Nhưng súng không ở với Nun. Nun phải nhanh chóng chuyển súng ra chiến trường để các đồng chí khác bắn vào đầu giặc. Nun ngồi nghĩ cách gửi⁽¹⁾ súng sao cho thật nhiều, mang dao sao cho thật nhiều. Sau mấy chuyến, Nun nghĩ ra cách xếp hàng gửi theo chiều cao. Hàng phân bố đều và khối lượng công trên vai cũng tăng. Lần đó Nun gửi được gần 70 ki-lô-gam. Người Nun có to lớn gì lắm đâu, thế mà ròng rã mấy năm vận chuyển, khối hàng gửi trên lưng Nun ngày một tăng. Anh em gọi Nun là "thiên lý mã"⁽²⁾. Đồng chí chỉ huy hỏi tại sao Nun gửi khỏe như vậy. Nun cười đáp:

— Nghĩ đến giặc bắn phá xóm làng giết hại bà con mình là cái chân tôi muốn trèo núi thật nhanh. Nghĩ đến trận đánh sắp đến của anh em mình là cái lưng tôi muốn gửi thật nhiều súng đạn.

(1) Gửi: cách mang vác của đồng bào người Thượng, dùng đồ đan bằng tre, mây, đeo sau lưng để đựng hàng.

(2) Thiên lý mã: ngựa phi ngàn dặm, đường dài. Ý nói tài đi xa và đi nhanh của Nun.

Năm 1968, Nun gửi mỗi chuyến trung bình 90 ki-lô-gam hàng trên vai. Có lần, lệnh trên cần chuyển gấp một khối súng nhanh ra chiến trường. Nun biết hàng này quan trọng lắm. Nun cố. Và Nun đã công trên lưng một khối 180 ki-lô-gam băng đồi, vượt suối! Thật không ai ngờ Nun gửi được như vậy. Sức mạnh của mùa xuân tổng tiến công đã thôi thúc Nun. "Nun lực sĩ", "Nun vai ngàn cân, chân ngàn dặm". Tên tuổi người Pa-cô lấy lòng khắp núi rừng khu 5. Nun đã đi 2022 ngày vận chuyển và đã gửi trên lưng mình 138 tấn hàng ra chiến trường. Mảnh đất Tây Thừa thiên và dân tộc Pa-cô đón mừng thêm một anh hùng mới được tuyên dương.

Thế là gia đình Nun có ba anh hùng: chú ruột của Nun là anh hùng Vai, chị ruột của Nun là anh hùng Kan Lịch.

Bài 21

Bà má vùng tạm chiếm hết lòng vì Cách mạng

Chuyện kể: BÀ MÁ BÊN BỐT GIẶC

Khi Lê Chiến Thắng đang dẫn tổ chiến đấu vào khu nhà tên quận trưởng thì những làn đạn tai ác của địch ở trên cao bắn xuống cản đường. Thắng đành tạm cho tổ tạt vào chiếm khu nhà bên trái.

Cả tổ của Thắng đang sốt ruột tìm chưa ra hỏa điểm ⁽¹⁾ trên cao của địch thì có bóng người xuất hiện ở túp nhà cách hỏa điểm địch khoảng 20 mét. Một bà má đang nói gấp trong hơi thở, tiếng của má bị đứt quãng vì súng địch:

— Nè... mấy con giải phóng, cây súng của chúng nó đặt trên chòi gác, ở đọt cây ⁽²⁾ bắn xuống đó.

Má đưa tay chỉ về phía súng nổ.

Thắng nhìn theo má, thấy cây đại liên của địch đang khạc lửa ⁽³⁾ từ cái chòi cất trên chạc ba của một cây cao.

Tiếng của má lại khẽ vang lên bên tai Thắng:

— Leo lên nóc nhà mà bắn, vừa gần, tụi nó lại không trông thấy.

Thấy Thắng do dự vì sợ nhà của má sẽ bị hư, má nói ngay:

— Sao mấy con không lo diệt cây súng của tụi nó đi, để nó bắn vào anh em mình? Má hư nhà nhưng còn người thì còn của, đánh hết tụi nó sẽ có nhà đẹp hơn.

Thắng nhanh nhẹn kích súng ⁽⁴⁾ leo lên nóc nhà. Sau hai tiếng nổ liên tiếp, hỏa điểm của địch câm bắt ⁽⁵⁾. Tổ của Thắng lại cùng đơn vị tiến vào khu nhà ở của tên quận trưởng.

Hình ảnh bà má bên bột giặc mãi mãi khắc sâu trong lòng Thắng và trong lòng mỗi chiến sĩ trong đơn vị của anh.

(1) Hỏa điểm: nơi đặt súng, nơi phát ra tiếng súng.

(2) Đọt cây: ngọn cây.

(3) Khạc lửa: ý nói súng bắn rất rất như phun lửa.

(4) Kích súng: súng nặng, phải tìm cách nâng lên, bẩy lên.

(5) Câm bắt: ý nói im ngay tiếng súng.

Bài 22

Người trí thức yêu nước đánh thép lên án Mỹ trước tòa án ngụy

Chuyện kể: ANH LÊ HỒNG TƯ TRƯỚC TÒA ÁN NGỤY

... Bấy giờ sáng phiên tòa bắt đầu mở.

Đến lượt anh Lê Hồng Tư lên. Anh vừa thi đậu tú tài. Dáng người anh rất mảnh dẻ, trắng trẻo.

Tên chánh án hỏi phủ đầu⁽¹⁾ luôn.

— Anh làm thế nào có nhiều vũ khí mà giết hết người này đến người khác thế anh Tư? Coi mặt anh học trò mà bộ giò anh dữ vậy?

Anh Tư đáp rất mạch lạc:

— Chúng tôi thật ra không có vũ khí. Đây là vũ khí của người Mỹ mang sang Việt nam. Cơ sở của chúng tôi lấy của người Mỹ và đưa cho chúng tôi.

— Anh có nhận là đã ra lệnh ám sát đại sứ Mỹ không?

— Không ai ra lệnh cả. Nhưng nếu ai giết được tên ấy thì tôi đồng ý.

— Anh khôn khéo lắm. Thế anh có nhận chính cơ sở của anh đã ném lựu đạn vào xe tuần tiễu giết bảy địa phương quân không?

(1) Hỏi phủ đầu: hỏi chặn trước với ý định trấn áp.

— Không. Nếu như vậy thì phải giết nhiều lắm. Chúng tôi làm gì có đủ vũ khí.

— Tại sao thế?

— Chúng tôi đã quy ước với nhau: số vũ khí của người Mỹ đem sang Việt nam, chúng tôi sẽ dùng tặng lại cho người Mỹ.

Câu trả lời của anh Tư vừa dứt, tiếng vỗ tay vang lên như sấm. Cả phòng xử án sôi động⁽¹⁾ hẳn lên.

Bài 23

Cụ phụ lão kiên trì giữ gìn tài sản của cách mạng và giữ vững niềm tin

Chuyện kể: GIỮ KHO MUỐI BẢY NĂM LIỀN

Năm 1954, trước khi đi tập kết ra miền Bắc, cán bộ địa phương đã giao cho một ông lão ở một làng nọ của Tây nguyên, giữ một kho muối.

Ông lão làm lán⁽²⁾ trong rừng giữ muối. Đêm đêm, ông lão đốt lửa cho muối khỏi ẩm. Có những lúc cả làng đói muối, mấy đứa cháu ông lão cũng đói muối⁽³⁾ lâu ngày nên bị phù. Nhưng ông lão cùng dân làng đốt rế cỏ tranh ăn thay muối chứ nhất quyết giữ kho không hề suy suyền⁽⁴⁾ một hạt muối. Đầu năm 1961, bộ

(1) Sôi động: sôi nổi mạnh mẽ.

(2) Lán: nhà làm bằng tre nứa trong rừng.

(3) Đói muối: ý nói thiếu hẳn, không có muối ăn đã lâu ngày.

(4) Suy suyền: sai khác trước. Ở đây ý nói không hề mất một hạt muối nào.

đội Giải phóng đi qua, ông lão giao kho muối cho bộ đội. Ông nói:

— Đây là kho muối cán bộ Bác Hồ giao cho tôi giữ từ năm 1954. Bây giờ tôi giao lại cho bộ đội Giải phóng để bộ đội có muối ăn mà đánh giặc.

Tính ra ông lão đã giữ kho muối nguyên vẹn trong bảy năm liền!

Bài 24

Hy sinh thân mình để bảo vệ lá quốc kỳ

Chuyện kể: **EM BÉ THỪA THIÊN**

Hôm ấy, giặc đến bao vây một xóm nhỏ ở tỉnh Thừa thiên. Chúng dùng súng và lựu lê lừa bà con ra tập trung. Một tên trương ra một lá cờ đỏ sao vàng và bắt bà con xé. Trông thấy cờ đỏ sao vàng mọi người tự nhiên đứng nghiêm như lễ chào. Bọn giặc rất căm tức. Chúng hò hét, xô người này, kéo người kia. Nhưng không một ai nhúc nhích.

Giữa lúc đó, một em bé bước ra, tiến đến gần cờ. Bà con ta nín thở, hồi hộp chờ đợi. Em bé sẽ làm gì? Bỗng em bé ung dung (1) cuộn lá cờ vào mình em, mười ngón tay giữ cờ áp vào ngực và bụng. Em quắc mắt bảo lũ giặc:

— Chúng mày muốn xé cờ, hãy xé xác này đi!

Những mũi súng và lựu lê chĩa vào em bé. Nhưng bà con ta đã xông lên bảo vệ em. Lũ giặc đành lùi thối (2) rút lui.

Bài 25

**Người dân vùng tạm chiếm
không quản khó khăn nguy hiểm
để nuôi giấu cán bộ cách mạng**

Chuyện kể: **"ÔNG HÃY Ở LẠI ĐÂY VÀI BỮA
VỚI VỢ CHỒNG TÔI"**

Một đêm, anh Ba định vượt qua sông Vĩnh diện thì bị lộ. Anh lùi vào vườn mía ngồi núp một lúc rồi rẽ lên đi thẳng đường cái. Bọn dân vệ chia nhau soi đèn sục sạo từng bụi mía, vì chúng không ngờ người bị vây bắt đang thông dong đi theo con đường lớn. Đến một khuỷu sông, anh Ba vớt những cọng dừa nước trôi dạt vào một bên bờ kết thành bè, bỏ quần áo lên trên rồi thả

(1) Ung dung: thái độ thông thả, đàng hoàng.

(2) Lùi thối: ý nói buồn bã, riêng lẻ một mình.

mình xuôi theo dòng. Cái bè bằng cọng dừa đưa anh tới một con thuyền đậu đơn độc trong vùng lau sậy. Để dò xét người trên thuyền và tránh cho họ sự kinh hãi lúc đầu, anh đánh tiếng xin thuốc, nói thác ⁽¹⁾ đi kiểm tắm hơ bị nước cuốn. Khi anh bước lên mũi thuyền, mặc vội quần áo, ghé mặt vào que đóm hút thuốc thì người chủ thuyền khẽ hỏi:

— Ông là người cách mạng, hỉ?

Anh Ba gật đầu. Anh kia ngồi im lặng, rồi thở dài: “Chúng vây bắt các ông nghiệt ngã ⁽²⁾ lắm đó. Chờ làm răng được hả ông?”.

— Chú có hãi ⁽³⁾ những người làm cách mạng không?

— Hãi thì không hãi, nhưng các cháu còn nhỏ, nếu xảy chuyện chi thì lấy ai nuôi các cháu!

— Vậy đành chịu, hả?

Anh ta lại thở dài, tuy không nói gì thêm, nhưng coi vẻ không phải là người bàng quan ⁽⁴⁾ với thời cuộc. Khi anh Ba đứng dậy từ biệt thì người vợ bảo chồng:

— Đề bác ấy nằm dưới khoang đây ván lên có được không mình?

— Cũng được. Thôi thì ông hãy ở lại đây vài bữa với vợ chồng tôi.

Anh Ba đã ở lại dưới thuyền nhỏ hai ngày hai đêm, nói chuyện về cách mạng với cả hai vợ chồng, giao công việc cho họ rồi tiếp tục đi về phía biển.

Trích trong « Hòa vang » của NGUYỄN KHAI

(1) Nói thác: nói khác đi, viện cớ.

(2) Nghiệt ngã: chặt chẽ gắt gao.

(3) Hãi: sợ.

(4) Bàng quan: đứng ngoài mà nhìn, coi như không có liên quan đến mình.

Bài 26

Thiếu nhi miền Nam gan dạ bình tĩnh trước mặt quân thù

Chuyện kể: ĐẠN SÚT QUA ĐẦU VẪN BÌNH TĨNH

Một hôm, bọn lính Mỹ bị mất súng kéo vào một xóm vùng cát huyện Hòa vang, dồn bắt các trẻ em lại. Em Trần Văn Hai cũng bị bắt. Tên sĩ quan kéo riêng em Hai ra một chỗ, hỏi:

— Đứa nào lấy súng?

— Sao lại hỏi bọn tôi, ngày nào bọn tôi lại chẳng đến chơi với mấy ông?

— Chính mi lấy, nói mau, không tao bắn.

— Tôi không lấy, muốn bắn, cứ việc bắn!

Tên sĩ quan lăm lăm khẩu súng ngắn trong tay, hất hàm ⁽¹⁾ bảo:

— Quay đằng sau, bước đều, bước! Một, hai, một, hai; đứng lại.

Em Hai đứng lại bình thản ⁽²⁾.

— Có phải mi lấy súng không?

— Tôi không lấy.

— Ai lấy?

(1) Hất hàm: ở đây có nghĩa tỏ ý hống hách, khinh miệt.

(2) Bình thản: tự nhiên, không hồi rỗi cảm động.

Tôi không biết.

— Tao đếm đến ba, không khai tao bắn. Một.... hai... ba...

Một phát súng nổ, nhưng em Hai không ngã vì viên đạn chỉ bay lướt qua đầu. Em vẫn đứng nguyên tại chỗ. Em đã thắng vì sự bình tĩnh hiếm có của mình.

Bài 27

Người y tá dũng cảm quên mình cứu thương bệnh binh

Chuyện kể: **PHẢI CỨU ANH ẤY**

Thủy đi quan sát tình hình địch vừa về đến trạm⁽¹⁾; mồ hôi trên trán, trên mặt cô vẫn còn nhỏ từng giọt xuống đất. Lưng áo ướt đầm vẫn còn dính chặt vào người.

Chưa có một hột cơm nào trong bụng, Thủy cảm thấy đói cồn ruột. Cô bụng chén cơm lên ăn vội vã. Nhưng cô vừa mới xúc được vài thìa thì một chiếc "đầm già"⁽²⁾ đã sà xuống khu vực trạm quân y. Trái tim dưới bụng nó cũng vừa bật khói. Thủy chụp lấy khẩu súng trường và nhanh chóng đưa bệnh binh xuống hầm trú ẩn. Bỗng một đàn máy bay phản lực đã chực sẵn ở đâu bỏ nhào tới bắn phá điên cuồng.

(1) Trạm: đây là trạm quân y.

(2) Chiếc "đầm già": loại máy bay của Mỹ bay thấp và chậm để trình sát trước khi thả bom.

Trên đầu Thủy, những chiếc phản lực đang gầm rú, nhào lộn, xé ngang, xé dọc bầu trời. Chúng trút bom, đạn xuống khu vực quanh trạm quân y. Cách Thủy hơn 20 thước, một trái bom phá cũng vừa nổ định tai nhức óc. Cây cối rung chuyển, đất đá đổ xuống rào rào... Xung quanh cô có nhiều đốm lửa đang bốc cháy, khói tỏa mịt mù.

Trong lúc Thủy đang chạy vội về hầm thì bên trái cô có tiếng kêu nho nhỏ: "Lửa! Lửa! Ngợp quá các đồng chí ơi!" Thủy đứng sững lại và quay ngoắt sang phía có tiếng kêu ở bên kia bụi chuối. Đúng chỗ miệng hầm của Hùng — một bệnh nhân của Thủy — lửa đang bốc cháy rần rật. Những vật cồng tranh, cồng để đang bắt lửa nổ lách tách. Thủy lao ngay tới, quơ vội một ôm lá chuối nhận xuống sinh rồi giơ cao bó lá ướt sũng cả nước lẫn sinh đập tủa bụi vào lửa. Lúc đầu, lửa bị dập tắt đôi chỗ, nhưng rồi lửa lại ngoi lên trườn kín cả bó lá chuối xanh đang héo rũ xuống.

Từ phía dưới đám lửa, tiếng kêu cứu của Hùng vẫn dội vào tai Thủy nghe rõ mồn một⁽¹⁾. Ruột gan cô cồn cào như bị xát muối. Đạn trên máy bay địch vẫn xối xả tuôn xuống quanh người cô. Đạn xuyên thẳng những thân chuối tươi ngay sát chỗ cô đứng. Đạn tóe lửa gần đám lửa đang cháy. Ngọn lửa ác nghiệt lại bùng lên hung dữ hơn. Lửa đã trùm kín cả miệng hầm và bắt đầu cháy lan xuống phía dưới.

"Làm thế nào bây giờ?". Đôi mày Thủy nhíu lại. Mồ hôi trên mặt cô tuôn ra như dội nước. Cô vớt bó lá chuối đang cầm trên tay, nhảy vội xuống nương cạn, vốc sinh ném tới tấp vào lửa. Nhưng những vốc sinh cô ném lên vẫn mất hút trong lửa. Cô úp hai bàn tay vào nhau rồi đưa lên miệng làm loa, định kêu đồng đội ra ứng cứu. Nhưng cô nghĩ: "Địch bắn rất thế này, các

(1) Rõ mồn một: rất rõ từng tiếng một tuy không ở gần.

đồng chí ra đây cũng khó. Hơn nữa, các đồng chí còn phải lo nhiều bệnh nhân khác... Hay là chạy vào nhà lấy thùng múc sinh vậy... Nhưng như thế thì chậm mất...". Đám lửa tàn bạo đang cháy đỏ rực trên nắp hầm của Hùng. Tim cô đập thình thịch. Ruột gan cô thắt lại vì lo lắng. Cô đứng nhìn đám lửa, môi cô bặm lại, uất ức... Bỗng đôi mắt của Thủy sáng lên như nghĩ ra điều gì. Cô mở vội chiếc khăn rằn trùm kín đầu, nhảy phốc xuống mương vùi mình trong sinh rồi bươn lên ngay.

"Phải cứu lấy anh ấy, không thể nào khác được!". Thủy nhảy vào giữa đám lửa, lặn nhanh một vòng. Lửa phủ kín người như muốn nuốt chửng lấy cô. Thủy cảm thấy người nóng rực, hai má rát bỏng. Nhưng cô rất mừng vì thấy ngọn lửa đã dịu bớt hẳn. Cô lại tiếp tục trườn xuống mương nhúng sinh rồi trở lên lặn hai vòng nữa. Cả đám lửa đã bị sức nặng của người con gái, sức nặng của tình thương và lòng căm thù... dập tắt.

Máy bay địch đã vòng ra xa. Thủy chui vội xuống hầm, kêu rối rít:

— Anh Hùng ơi! Anh đã đỡ nóng, đỡ ngộp chưa?

— Đỡ rồi cô ạ! Tưởng chết cháy rồi chứ!

Thủy dìu Hùng lên khỏi hầm. Các vết phỏng ở tay chân làm cô đau buốt. Cô vui vẻ cõng Hùng về trạm quân y. Những ánh mắt triu mến, cảm phục đều dồn về phía Thủy, người y tá dũng cảm của đơn vị quân y thuộc tỉnh Mỹ Tho.

Bài 28

Đế quốc Mỹ là thù, nhân dân Mỹ là bạn

Chuyện kể: CHIẾC MŨ TAI BÈO Ở MỘT KHU LAO ĐỘNG OÁ-SINH-TƠN

Giêm là một thanh niên nghèo như bao người da đen khác ở một khu lao động tại thủ đô nước Mỹ. Anh bỏ dở chương trình đại học vì anh thấy rằng trong xã hội Mỹ ngày nay, muốn thực sự được làm người, phải đứng lên lật đổ chế độ bất công đang ngự trị ở nước Mỹ. Anh coi sự nghiệp đấu tranh cho quyền lợi của người da đen ở Mỹ và phong trào chống chiến tranh xâm lược Việt nam là một.

Sau cuộc gặp gỡ với đoàn đại biểu sinh viên giải phóng miền Nam Việt nam sang thăm Ca-na-đa năm 1967, Giêm mang về cho những người nghèo của quê mình một món quà quý giá: chiếc mũ tai bèo của anh Giải phóng quân.

Năm 1970, anh có dịp gặp lại các bạn miền Nam Việt nam tại Cu-ba. Giêm kể lại say sưa và đầy vẻ tự hào về cuộc sống sôi nổi của chiếc mũ vải ấy trong ba năm qua ở ngay trên đường phố Oá-sinh-tơn.

Anh nói:

"Chúng tôi quy ước với nhau chỉ có người nào cầm lá cờ Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt nam to nhất, hoặc

mang biểu ngữ có tính chiến đấu cao nhất mới được vinh dự đội chiếc mũ tai bèo của các bạn Việt nam tặng và đi đầu đoàn biểu tình. Thực tế đã diễn ra như vậy. Trong ba năm qua, nhiều người đã lần lượt đội chiếc mũ Giải phóng oai hùng ấy dẫn đầu hàng ngàn, rồi hàng vạn, hàng chục vạn người diễu hành qua các đại lộ của thủ đô nước Mỹ, đến trước tòa Nhà trắng và Lầu năm góc, thét to lên nguyện vọng bức thiết ⁽¹⁾ nhất của nhân dân Mỹ: "Giôn-sơn, rút quân Mỹ về nước, Ních-sơn rút quân Mỹ về nước! Chấm dứt chiến tranh Việt nam!".

Bài 29

Bạn bè ta khắp năm châu

Chuyện kể: "ĐỂ QUỐC MỸ CÚT KHỎI VIỆT NAM!"

Khách nước ngoài đến thăm Nhật bản thường gặp trên đường phố, bến xe, tại các nơi làm việc, trên tàu xe, nhiều người Nhật bản thuộc nhiều tầng lớp, lứa tuổi, khoác một tấm băng màu xanh hòa bình trên có viết dòng chữ đen, nét sắc gọn: "Để quốc Mỹ cút khỏi Việt nam!". Có người lại đeo trước ngực chiếc huy hiệu hình chữ nhật với dòng chữ đỏ tươi cũng mang khẩu hiệu đó.

(1) Bức thiết: Cần thiết lắm, gấp lắm

Người đầu tiên mang biểu ngữ đó là anh Ca-nê-cô Tắc-cư-cô 42 tuổi, chánh văn phòng Hội liên hiệp xuất bản báo chí Nhật bản. Gần hai năm rồi, bất cứ ở đâu, lúc đi làm cũng như khi ở nhà, anh không bao giờ rời tấm băng đó. Anh luôn luôn hái tham gia mọi hoạt động ủng hộ Việt nam, chống đế quốc Mỹ xâm lược. Trong cuộc tổng bãi công ⁽¹⁾ lịch sử của hơn 5 triệu công nhân Nhật bản để ủng hộ Việt nam ngày 20 tháng 10 năm 1966, anh đã tuyên bố: "Bất cứ lúc nào, ở đâu, tôi cũng không xa rời tấm băng khẩu hiệu này cho đến khi đế quốc Mỹ rút khỏi Việt nam".

Hành động tốt đẹp, đầy ý nghĩa của anh Ca-nê-cô Tắc-cư-cô đã được nhiều người hưởng ứng ⁽²⁾. Với anh, phong trào đeo khẩu hiệu, huy hiệu thường xuyên ủng hộ Việt nam chống đế quốc Mỹ xâm lược đã lan rộng khắp nước Nhật bản.

(1) Tổng bãi công: cuộc bãi công đồng thời của nhiều ngành trong nước.

(2) Hưởng ứng: đồng tình.

MỤC LỤC

CHƯƠNG 1 GƯƠNG SÁNG ĐẠO ĐỨC CỦA BÁC HỒ

	Trang
Bài 1— Năm đất của Tổ quốc	3
Bài 2— Người thanh niên yêu nước đầy nhiệt tình	4
Bài 3— Ông cù với lũ trẻ nhỏ	6
Bài 4— “Nhiệm vụ của chúng ta là làm cho các cháu có cơm ăn no, đủ quần áo mặc và được học hành.”	8
Bài 5— Chiếc áo trấn thủ của Bác Hồ	9
Bài 6— Ta cứ trồng	10
Bài 7— “Hình ảnh miền Nam yêu quý luôn luôn ở trong trái tim tôi.”	12
Bài 8— “Các cháu vào đây với Bác.”	13
Bài 9— “Nhớ thương các cháu vô cùng.”	16
Bài 10— Bác Hồ với nhi đồng nước Pháp	18
Bài 11— Bác đi thăm tết	20
Bài 12— Một ngày làm việc của Bác Hồ	22
Bài 13— Đức tính giản dị của Bác Hồ	24
Bài 14— Sấm sét ở mô? Trên trời có chi nữa?	26
Bài 15— Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn chung em nhi đồng	27
Bài 16— Thư Trung thu của Bác Hồ	29
— Năm điều Bác Hồ dạy thiếu nhi	30

CHƯƠNG 2 GƯƠNG SÁNG CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC

Bài 17— Anh hùng Nguyễn Thị Út	31
Bài 18— Một chiến sĩ đặc công	33
Bài 19— Rợ Chấm Khung và ba danh hiệu dũng sĩ	34
Bài 20— Vai ngàn cân, chân ngàn dặm	36
Bài 21— Bà má bên bột giãc	38
Bài 22— Anh Lê Hồng Tư trước tòa án nguy	40
Bài 23— Giữ kho muối bảy năm liền	41
Bài 24— Em bé Thừa thiên	42
Bài 25— “Ông hãy ở lại đây vài bữa với vợ chồng tôi.”	43
Bài 26— Đạn suốt qua đầu vẫn bình tĩnh	45
Bài 27— Phải cứu anh ấy	46
Bài 28— Chiếc mũ tai bèo ở một khu lao động Oa-sinh-tơn	49
Bài 29— “Để quốc Mỹ rút khỏi Việt nam.”	50

nuongmaitruongxua.v

CHÍNH TRỊ ĐẠO ĐỨC
LỚP 2 PHỔ THÔNG

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC

In 139 000 cuốn,

khổ 14,5 x 20,5cm

tại Xi nghiệp in sách giáo khoa

Cục Xuất bản — Bộ Giáo dục

240, Trần Bình Trọng

Thành phố HỒ CHÍ MINH

In xong 6 - 1977.

Nộp lưu chiều 6 - 1977.

GIÁ: 0, 16đ